

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 67/2019/HS-ST

Ngày: 10/10/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Nguyễn Duy Cừ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại hội trường xét xử Hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H; sinh ngày: 01/7/2001 tại Phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố ...4, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Đ, thành phố H từ ngày 06/8/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Thái Thị M, sinh năm 1996; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Số ...48B, đường H, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị G, sinh năm: 1994; nghề nghiệp: Kinh doanh điện thoại; địa chỉ: Tổ ...10, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Lê Trung T, sinh năm 1990; nghề nghiệp: Kinh doanh điện thoại; địa chỉ: Tổ ...10, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H và chị Thái Thị M (sinh năm 1994; trú tại phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) có mối quan hệ hàng xóm với nhau. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/7/2019, sau khi đi chơi thể thao về, Nguyễn Đức H đi bộ ngang qua nhà của chị M tại số ...48B đường H, thuộc tổ dân phố ...4, phường Đ, thành phố H, thấy người trong nhà chị M đều đang làm việc tại cửa tiệm trước nhà nên H nảy sinh ý định trèo vào nhà chị M để trộm cắp tài sản. Sau đó, H đi bộ về nhà mình tại số ...66 đường H, thuộc tổ dân phố ...4, phường Đ, thành phố H rồi đi ra sau khu vực vườn nhà mình trèo qua tường rào bằng bê tông sang khu vực phía sau nhà của chị M. H thấy cửa nhà không khóa nên đi vào phòng ngủ của chị M và phát hiện thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu vàng, bên ngoài có vỏ ốp màu đen, bên trong có gắn thẻ sim số 0979.461.601 của chị M đang cắm sạc pin ở trên tủ trong phòng. H liền rút sạc pin ra và lấy trộm chiếc điện thoại Samsung J7 Prime màu vàng rồi theo lối cũ lúc trước vào để đi về nhà mình. Khi về đến nhà, H tháo vỏ ốp điện thoại và thẻ sim vứt ở đâu không rõ, tắt nguồn, xóa dữ liệu rồi cất giấu điện thoại dưới gầm giường trong phòng ngủ của H. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/7/2019, H mang chiếc điện thoại lấy trộm được đến cửa hàng điện thoại di động T Mobile tại số ...229 đường N, thuộc phường T, thành phố H của anh Lê Trung T, trú tại phường T, thành phố H gặp chị Nguyễn Thị G, trú tại phường T, thành phố H, H nói với chị G đây là điện thoại của H cần bán thì chị G đồng ý mua với giá 1.600.000 đồng. Chị Thái Thị M sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản đã trình báo sự việc với Công an phường Đ, thành phố H. Ngày 21/7/2019, Công an phường Đ triệu tập H lên làm việc. Tại Cơ quan Công an, H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 50/KLĐG ngày 25/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố H thì 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu vàng, đã qua sử dụng có trị giá 2.200.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại chị Nguyễn Thị G và trả lại cho chị Thái Thị M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu vàng. Đối với 01 chiếc vỏ ốp điện thoại màu đen đã cũ, không còn giá trị, quá trình điều tra không thu hồi được.

Về dân sự: Chị Thái Thị M sau khi nhận lại chiếc điện thoại bị mất trộm; chị Nguyễn Thị G sau khi được Nguyễn Đức H trả lại số tiền 1.600.000 đồng đều không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số: 64/CT-VKSTPHT ngày 24/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh giữ nguyên quan điểm như nội dung cáo trạng truy tố; trong phần luận tội và tranh luận, Đại diện

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đức H từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng 18 tháng về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Bị cáo Nguyễn Đức H không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo nhận lỗi, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là sai trái, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với vật chứng vụ án được thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xác định được: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/7/2019, tại số nhà ...48B đường H, thuộc tổ dân phố ...4, phường Đ, thành phố H, Nguyễn Đức H đã lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu vàng trị giá 2.200.000 đồng của chị Thái Thị M, sau đó mang đi bán cho chị Nguyễn Thị G với giá 1.600.000 đồng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị Thái Thị M có trị giá 2.200.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Đức H không có tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo "*Thành khẩn khai báo*"; "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức H là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện liều lĩnh, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, nên cần xử phạt nghiêm. Tuy nhiên, căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung xã hội mà giao cho Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ nghiêm, phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Thái Thị M đã nhận lại chiếc điện thoại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị G đã được bị cáo bồi thường số tiền mà chị bỏ ra mua điện thoại, nay không ai yêu cầu gì thêm. Tòa miễn xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ vật chứng cho chủ sở hữu chị Thái Thị M là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: **Nguyễn Đức H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt, **Nguyễn Đức H 06 (sáu) tháng tù** cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, buộc Nguyễn Đức H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Minh Thư